

Những công cụ cho phát triển du lịch bền vững của Ninh Bình hiện nay

Nguyễn Anh Dũng

Trường Cao đẳng KTCN Hà Nội

Tóm tắt: Các quan niệm và lý thuyết phát triển bền vững chỉ mới được tiếp cận tại Việt Nam từ thập niên 1980, với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà Nước được thể hiện qua văn bản, chỉ thị 36 CT/TW ngày 25/06/1998 về công tác tăng cường bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, được khẳng định qua các đại hội Đảng toàn quốc, Quyết định 432/QĐ — TTg 12/04/2012 ban hành “Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 — 2020”... là những định hướng quan trọng cho các ngành, trong đó có ngành du lịch. Ninh Bình là tỉnh đang nổi lên về phát triển du lịch những năm gần đây, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp ban ngành xác định được hướng đi đúng, mang tới thành công cho ngành du lịch nơi đây.

Từ khóa: Phát triển du lịch bền vững, công cụ phát triển du lịch bền vững, Ninh Bình

1. Quy hoạch du lịch

Căn cứ vào quy hoạch tổng thể quốc gia 1995 — 2010 (QĐ 307/TTg ngày 24/5/1995, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 15 về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, căn cứ vào sự điều chỉnh bố quy hoạch 2007 — 2010 và đến 2015 để quy hoạch du lịch toàn tỉnh. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, ngành Du lịch Ninh Bình đã có bước chuyển tích cực: Công tác quy hoạch du lịch được tổ chức triển khai đồng bộ, có trọng điểm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, tăng doanh thu, tạo việc làm, thu nhập, cải thiện đời sống cho nhiều người dân. Với phương châm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Công tác quy hoạch tập trung vào một số điểm:

Cơ sở lưu trú: Du lịch được khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn, nên tỉnh đã ưu tiên phát triển nhiều công trình cơ sở hạ tầng trọng điểm, tu bổ và tôn tạo không chỉ phục vụ du lịch mà cả quốc tế nhân sinh, hạ tầng đô thị thay đổi nhanh chóng tạo điều kiện phát triển nhiều ngành kinh tế.

Với xu hướng phát triển của ngành du lịch, sự gia tăng du khách quốc tế, nội địa và nhu cầu lưu trú, nên các khách sạn, nhà nghỉ được xây dựng thêm, tăng cả về chất lượng và quy mô, tính tới 2015 là 297 cơ sở lưu trú và khoảng 6430 giường, hơn 850 phòng đạt tiêu chuẩn chất lượng từ 3 đến 5 sao, công suất sử dụng trên 60%. Những cơ sở này cơ bản đáp ứng những yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo tiêu chuẩn, giá phòng cũng không cao, đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi của cả khách nội địa và quốc tế.

Hệ thống cơ sở ăn uống phục vụ vui chơi giải trí cũng được quan tâm: Hệ thống ăn uống đa dạng và

phong phú, hầu hết các khách sạn nhà nghỉ đều có cơ sở ăn uống, theo thống kê tính tới 2015 có khoảng trên 1000 nhà hàng với công suất sức chứa khoảng 10.000 ghế. Bên cạnh hệ thống nhà hàng, cơ sở dịch vụ ăn uống khách sạn phải kể đến những quán tư nhân, hệ thống các cơ sở này không những đáp ứng được nhu cầu của người dân mà một phần nào thỏa mãn trí tò mò, mới lạ của du khách. Tuy nhiên sự phân bố không đồng đều và vệ sinh thực phẩm đang là bài toán khó cho nhà quản lý.

Thu thuế đối với ngành du lịch: Để quản lý thuế đối với ngành du lịch, UBND tỉnh Ninh Bình, Chi cục thuế tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có những văn bản chỉ đạo và hướng dẫn như đề án “Quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh du lịch, hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, QĐ 133/2005 — QĐUBND ngày 4/7/2005” nhằm mục đích thu đúng, thu đủ đối với hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên việc thu thuế của ngành du lịch chưa phản ánh đúng, do ngành du lịch liên ngành, những khoản thuế khác như ăn uống, tài nguyên,... đã được tính cho những ngành khác.

Trên cơ sở chính sách về thuế của Nhà nước, UBND tỉnh Ninh Bình chỉ đạo các ngành chức năng nghiên cứu xây dựng một số cơ chế đặc thù của địa phương có thể áp dụng. Theo hướng đó có thể đề xuất áp dụng việc ưu tiên miễn giảm thuế (đặc biệt thuế sử dụng đất ở vùng sâu vùng xa, nơi mà cơ sở hạ tầng còn yếu kém,...). Miễn giảm thuế hoặc không thu thuế những năm đầu đối với một số lĩnh vực kinh doanh còn mới mẻ của Ninh Bình, Nhưng có khả năng kéo dài thời vụ ở Ninh Bình miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ 3-5 năm tiếp theo kể từ khi kết thúc thời gian miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định đối với các dự án đầu tư vào địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn (danh mục B) đặc biệt khó khăn (danh mục

C), tăng thời gian lưu trú và khả năng chi tiêu của du khách, đối với các nơi xa trung tâm đô thị mà tài nguyên du lịch chưa được khai thác...Xem xét, bố trí vốn ưu đãi cho vay đối với những dự án có vốn đầu tư 20 tỷ đồng vào địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn và lĩnh vực dịch vụ.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể du lịch Ninh Bình, làm định hướng những quy hoạch vùng nhỏ hơn, cụ thể với công văn số 522/UBND-VP4 ngày 21/6/2007 của UBND tỉnh Ninh Bình tăng cường công tác quản lý quy hoạch Khu quần thể hang động Tràng An; QĐ 444 — QĐUB ngày 6/ 5/2009 về quy hoạch chi tiết khu văn hóa Tràng An. Với nội dung:

Đầu tư cơ sở hạ tầng: Đầu tư xác định nơi đây là một trung tâm mua sắm cho khách du lịch

Phát triển những sản phẩm du lịch: Dựa trên những ưu thế của thiên nhiên ban tặng cho địa phương phát triển những sản phẩm du lịch sinh thái, di tích lịch sử, hội nghị, hội thảo,...

Định hướng khai thác: Du lịch văn hóa, du lịch MICE, du lịch vui chơi giải trí.

Dựa trên quy hoạch tổng thể UBND các huyện, thành phố, thị xã ban hành quy hoạch và thực thi quy hoạch trên địa bàn mình quản lý, như: UBND tỉnh đã có QĐ 1857 QĐ- UBND ngày 27/10/2008, quy hoạch chi tiết dịch vụ khách sạn diện tích 21,7ha. Quy hoạch sử dụng đất du lịch của huyện Hoa Lư, Gia Viễn,...

2. Sức chứa du lịch

Cùng với sự phát triển của toàn thể những lĩnh vực của du lịch, các nhà quản lý điểm đến, các hãng lữ hành cũng như các nhà cung cấp dịch vụ du lịch đã nỗ lực đẩy mạnh đầu tư nâng cấp hoặc xây mới các điểm tham quan, các cơ sở dịch vụ như khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, cơ sở lưu trú với chất lượng tốt nhất, nhằm mục tiêu thu hút được nhiều khách hàng để mang lại lợi nhuận tối đa cho hoạt động kinh doanh.

Số lượng khách du lịch đến các điểm du lịch ngày càng tăng. Sự gia tăng số lượng khách đến các khu vực có tiềm năng đã góp phần quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là vùng sâu và vùng xa. Tuy nhiên, sự có mặt của con người tại khu vực du lịch chưa kể đến các hoạt động và số lượng cũng đã gây ảnh hưởng không đáng có đến vấn đề ổn định, sinh trưởng, bệnh tật...cho hệ sinh thái, đặc biệt là các loài nhạy cảm. Trước áp lực phát triển kinh tế - xã hội, cũng không thể đóng cửa tất cả những khu vực tài nguyên giá trị, hạn chế nhu cầu của con người, trong đó có nhu cầu du lịch mà phải biết kết hợp các lợi ích hài hòa giữa thế giới tự nhiên và con người.

Vấn đề đặt ra hiện nay là phải có sự tính toán khoa học về sức chịu đựng của từng loại tài nguyên để điều chỉnh, cân bằng lợi ích đó. Nhiều dự án đầu tư du lịch được triển khai khá quan, song cũng có không ít

trường hợp kém hiệu quả và thậm chí không mang lại thành công với nhiều lý do khác nhau, bao gồm cả chủ quan lẫn khách quan. Thông qua những chỉ số chuẩn về sức chứa và các công cụ hỗ trợ khác nhà quản lý và điều hành cơ sở dịch vụ có thể lập kế hoạch khả thi, hướng tới tiết kiệm tối đa những chi phí không đáng có, điều hòa được mọi nguồn lực cần thiết, góp phần đáng kể vào việc củng cố và phát triển thương hiệu một cách bền vững.

3. Đánh giá tác động môi trường

Đánh giá tác động của các dự án du lịch thuộc phạm địa bàn Ninh Bình lên tài nguyên du lịch là căn cứ của cơ quan quản lý ban hành những văn bản cho nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào du lịch tại địa phương. Đối với tất cả các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch đều phải được đánh giá tác động môi trường, tính đến thời điểm 12/2015 toàn tỉnh có khoảng 65 dự án

Chủ yếu đánh giá qua những mặt:

Tác động tới môi trường tự nhiên: Phát triển du lịch bền vững và các hoạt động liên quan làm cho các nguồn tài nguyên bị xuống cấp. Xác định mức độ ô nhiễm, do chất thải, khí thải, mức độ ô nhiễm, ...và có những giải pháp khắc phục không? Tác động tới môi trường nước ra sao? những vật liệu phế thải chất thải được xử lý nhằm không gây ô nhiễm môi trường.

Tác động tới môi trường không khí: Ô nhiễm thải ra từ các loại phương tiện phục vụ du lịch, hoặc quá trình đốt nguyên liệu(củi, than,...) để đáp ứng nhu cầu của du khách. Trạng thái tiếng ồn của máy móc phục vụ cho công trình, số lượng xe phục vụ du lịch nằm trong phạm vi cho phép của tiêu chuẩn.

Tác động tới môi trường đất: Thay đổi mục đích sử dụng để xây dựng các công trình phục vụ du lịch có ảnh hưởng tới cảnh quan và cơ cấu sử dụng đất khác không? Rác thải được phân loại theo yêu cầu và những quy định xử lý rác chưa? Hiện nay ở Ninh Bình hệ thống thu gom rác còn ít.

Tác động đến môi trường sinh học: Các yếu tố gây ô nhiễm như nước thải độc hại, rác thải hữu cơ và vô cơ, cần phải tập trung đúng địa điểm theo quy định. Những hoạt động khác của du khách như săn bắn cần quản lý chặt chẽ, hoạt động đi tham quan bằng thuyền máy, hái hoa quá, lấy củi đốt trang trại, leo núi,...gây ảnh hưởng những sinh vật trên cạn, dưới nước cần hạn chế.

4. Sản xuất sạch trong du lịch

Sự phối kết hợp của các ngành trong tỉnh từ những năm 2009 sản xuất sạch trong những sản phẩm du lịch được chú ý. Ninh Bình cũng đã nỗ lực triển khai khá nhiều hoạt động về sản xuất sạch được tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xuất bản các bản tin chuyên đề về sản xuất sạch; tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức và các khóa tập huấn kỹ

thuật sản xuất sạch cho hàng trăm lượt cán bộ thuộc các cơ sở du lịch, đặc biệt là lĩnh vực thực phẩm trên địa bàn.

Vấn đề đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh lâu nay luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, như gần đây Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành và Kế hoạch Số 187/KH-ĐKTLN ngày 13/3/2015 về việc Kiểm tra hoạt động kinh doanh, dịch vụ, quản lý môi trường, an ninh trật tự, an toàn, việc chấp hành các quy định về thuế, phí tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Trong nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm tại các khu, điểm du lịch, nhất là vào mùa lễ hội có đông lượng khách du lịch về tham quan, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh đã triển khai thí điểm mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm tại Khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư và lễ hội Trường Yên... mang lại những kết quả tốt.

5. Quản lý môi trường

Quản lý môi trường du lịch tại Ninh Bình được sự quan tâm của UBND tỉnh, có 1 phó chủ tịch tỉnh trực tiếp chỉ đạo du lịch, điều phối giữa các ngành khác trong tỉnh, dưới các huyện có phòng Văn hóa Thông tin, nhằm mục đích quản lý khai thác tài nguyên du lịch chặt chẽ. Trong mười năm trở lại đây môi trường du lịch có nhiều chuyển biến tích cực, với sự chỉ đạo sát sao với Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2012 Về việc thông qua Đề án Kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường giai đoạn 2012-2015 tỉnh Ninh Bình. Hoạt động du lịch có tác động tới nhiều mặt của môi trường, dưới góc độ cho từng ngành từng lĩnh vực như: Nước, đất đai, y tế, viễn thông, nông nghiệp,... Ninh Bình đã có những điều chỉnh phù hợp, kiện toàn công tác quản lý, mỗi huyện, mỗi xã có tài nguyên du lịch. Từng bước tạo cơ sở pháp quy về tài nguyên du lịch chặt chẽ, chính sách cho đầu tư du lịch liên quan tới môi trường được hưởng nhiều ưu đãi,... nhờ đó du lịch Ninh Bình phát triển mạnh trong những năm qua. Đối với những tài nguyên du lịch như quần thể du lịch Tràng An, Hoa Lư, trong đó khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính vinh dự nằm trong quần thể. UBND tỉnh chỉ đạo cho huyện Gia Viễn các ban, ngành, đoàn thể cơ quan có liên quan trên địa bàn toàn huyện trong việc quản lý, bảo vệ di sản thế giới, với mỗi xã đều xây dựng những phương án bảo vệ môi trường, khi khách du lịch tăng đột biến dễ gây ô nhiễm môi trường, mất trật tự an toàn và phá vỡ cảnh quan của di sản, huyện đã chỉ đạo Trung tâm Vệ sinh môi trường huyện phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính, UBND xã Gia Sinh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý và thu gom rác thải; kịp thời ngăn chặn và xử lý rác thải, tránh để khách du lịch xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và làm ảnh hưởng xấu đến cảnh quan di sản. Việc nghiên cứu bảo vệ

môi trường được Ninh Bình làm tốt trong thời gian gần đây, giúp cho việc phát triển sản phẩm mới và bền vững của ngành trong những năm tiếp theo.

6. Thuế và các ưu đãi

- Ưu đãi về giá thuê đất và miễn, giảm tiền thuê đất. Ngoài các quy định của Nhà nước, các Nhà đầu tư có vốn đầu tư vào các khu Công nghiệp, khu Du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được thuê đất với mức giá thấp nhất trong khung giá các loại đất ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 17/8/1994 của Chính Phủ, tại địa bàn có dự án đầu tư; được miễn tiền thuê đất trong 10 năm và giảm 50% số tiền thuê đất cho 10 năm tiếp theo. Không thu tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho công nhân, đất trồng cây xanh, phục vụ phúc lợi cộng đồng....

- Ưu đãi về thông tin quảng cáo: Các nhà đầu tư vào các Khu Công nghiệp, Khu Du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được giảm 50% phí thông tin, quảng cáo trên Đài phát thanh và truyền hình Ninh Bình và Báo Ninh Bình, thời gian 3 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động. Khu Du lịch được ưu tiên bố trí vốn tín dụng ưu đãi theo kế hoạch Nhà nước hàng năm (nếu có nhu cầu vốn đầu tư), hoặc cấp Giấy phép ưu đãi đầu tư để hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo kế hoạch đầu tư hàng năm của địa phương.

- Ưu đãi phí cung cấp các dịch vụ ngân hàng: Các ngân hàng thương mại quốc doanh trên địa bàn tỉnh thu phí thanh toán qua ngân hàng và các dịch vụ khác do ngân hàng cung cấp với mức thấp nhất trong khung phí hiện hành do ngân hàng cấp trên quy định; miễn thu phí dịch vụ tư vấn vay vốn và tư vấn xây dựng dự án kinh tế khi ngân hàng tư vấn cho doanh nghiệp; giảm từ 10% đến 15% mức phí cung cấp thông tin phòng ngừa rủi ro.

7. Các chỉ thị phát triển bền vững

Xác định ngành du lịch phát triển kéo theo nhiều cơ hội và thách thức, địa bàn Ninh Bình có tới 1500 di tích, có 79 di tích cấp quốc gia, 315 di tích được xếp hạng, 235 di tích cấp tỉnh, 1 di sản văn hóa thiên nhiên thế giới, lượng khách trong và ngoài nước tăng đáng kể đóng góp lớn vào kinh tế địa phương. Tuy vậy vì du lịch mới phát triển nên công tác quản lý, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường của doanh nghiệp và du khách còn nhiều thiếu sót, bất cập. Ninh Bình liên tục có những chỉ thị cho phát triển du lịch cũng như quản lý du lịch. Tiếp tục Chỉ thị số 18CT—TTg của Chính phủ cho các cấp ngày 04/09/2013 về tăng cường quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh an toàn cho du khách. Chỉ thị 13 CT—TU ngày 16/2/2012 về tăng cường công tác lãnh đạo quản lý khu du lịch của Đảng. Chỉ thị 05-CT/UBND về tăng cường quản lý môi trường, văn hóa bảo đảm an ninh an toàn tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn, ngày 27/11/2014 UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành công an, du lịch, thanh tra,...Phối hợp đảm

Xem tiếp trang 22

Bốn là, cần tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên, sâu rộng, thiết thực với nhiều hình thức khác nhau trong mọi tầng lớp nhân dân, phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, cộng đồng thôn trong quá trình xây dựng NTM tại địa bàn. Lấy nội lực là căn bản, hiểu kỹ nội dung, phương pháp, cách làm, tự tin đứng lên làm chủ, tự giác tham gia và sáng tạo trong tổ chức thực hiện với phương châm “dân biết, dân làm, dân bàn”.

Năm là, các xã cần có sự chủ động trong việc ưu tiên triển khai thực hiện các tiêu chí dễ, cần ít kinh phí, không nên trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn phân bổ từ cấp trên. Cần có sự phân công rõ ràng, cụ thể cho từng cán bộ, tổ chức trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng NTM, từ đó góp phần đưa các xã miền núi khó khăn rút ngắn khoảng cách với các xã miền xuôi trên lộ trình xây dựng NTM.

Sáu là, các giải pháp tiếp tục triển khai, nhân rộng một số mô hình có hiệu quả giúp người dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật, khuyến khích tham gia cải thiện khoa học kỹ thuật trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi là điều cần thiết. Chủ động nguồn cây, con giống và trang thiết bị hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp từ các nguồn, định hướng đầu ra của sản phẩm nông nghiệp về giá cả, thị trường, tiêu thụ sản phẩm tạo ra sự an tâm, ổn định sản xuất, nâng cao đời sống người dân, cải thiện bộ mặt khu vực nông thôn miền núi./.

Tài liệu tham khảo

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ban chỉ đạo chương trình XDNTM: Báo cáo Hội nghị Tổng kết 5 năm chương trình mục tiêu quốc gia về XDNTM giai đoạn 2010 - 2015 và triển khai nhiệm vụ 2016
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ban chỉ đạo chương trình XDNTM: bảng tổng hợp số xã đạt theo từng tiêu chí NTM giai đoạn 2010 - 2015
3. Nguyễn Hữu Hải (2014): Chính sách công — Nhưng vấn đề cơ bản, Nxb chính trị Quốc gia - sự thật, Hà Nội
4. Phạm Ngọc Dũng (2011), Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hà Thị Thùy Dương, Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, <http://www.tapchiconsan.org.vn>, 10/2/2016.
6. Vũ Văn Phúc (Chủ biên) (2013), Xây dựng nông thôn mới - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

Những công cụ cho phát triển du lịch...

Tiếp theo trang 34

bảo an toàn an ninh cho du khách. Với kế hoạch liên ngành 1181 ngày 26/12/2014 các sở ban ngành, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Ninh Bình thực hiện theo chuyên môn, nhiệm vụ, đảm bảo an toàn, an ninh, văn minh tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

8. Kết luận

Du lịch bền vững là một phần quan trọng của phát triển bền vững(sustainable development) của Liên Hợp Quốc và Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Mục tiêu của phát triển bền vững mang tới sự hài hòa giữa kinh tế xã hội và môi trường nhưng không làm ảnh hưởng tới tương lai. Để thực hiện mục tiêu đó, yếu tố quan trọng nhất là những chính sách của Đảng, Nhà nước. Thực thi chính sách đó tại Ninh Bình gồm các công cụ, công cụ thực hiện tốt, hiệu quả sẽ giúp cho ngành du lịch tại đây phát triển bền vững không chỉ trong thời gian hiện nay mà còn trong thời gian tiếp theo./.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Tuấn Cảnh (2000)“Du lịch Việt Nam — Thực trạng và Chiến lược phát triển đến năm 2010”. Tạp chí du lịch các năm 2000.
2. Vũ Tuấn Cảnh và Phạm Trung Lương(2004) “Phát triển du lịch bền vững — Quan điểm chiến lược của phát triển du lịch Việt Nam” vào tháng 12 năm 2004 tại hội nghị “Phát triển bền vững” Hà Nội.
3. Trần Tiến Dũng,(2006)“Phát triển bền vững du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng”, Luận án tiến sĩ kinh tế, trường đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Đỉnh và Trần Thị Minh Hoà(chủ biên)(2009), Giáo trình “Kinh tế du lịch”(2009), Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Đức(2013) “Tổ chức các hoạt động du lịch tại một số di tích lịch sử văn hóa quốc gia của Hà Nội theo hướng phát triển bền vững, 2013” Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
6. Đinh Trung Kiên,(2004), Sách “Một số vấn đề về du lịch Việt Nam”; Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.